**Tiếng Việt**

**T86. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

* Bài giảng điện tử; PHT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (2-3’)** |
| - GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.Cho đoạn văn sau:“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này. | - HS tham gia trò chơiCho đoạn văn sau:“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”+ Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.+ Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 27-29’).** |
| **Bài 1:**/PHT (9-10)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc cá nhân và TL theo nhóm đôi: - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV giới thiệu về nhà khoa học Tạ Quang Bửu.- GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần c) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.=> Chốt: Hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm việc theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.b) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.c) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.d) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- Hs nêu |
| **Bài 2/ PHT (9-10’)**- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào PHT.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.- GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên thêm vào các dấu gạch ngang ở trong đoạn văn. Sau đó, giải thích lí do lựa chọn vị trí đó.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.=>Chốt: Khi viết dấu gạch ngang trong câu hoặc đoạn văn em cần lưu ý điều gì?**Bài 3. V (8-9’)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc nhóm 3, theo hình thức khăn trải bàn.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương => Chốt: Khi viết câu có sử dụng dấu gạch ngang ta cần lưu ý điều gì? | - HS đọc yêu cầu của bài tập- HS làm bài cá nhân.- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kỹ sư điện người mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,…Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Xác định rõ công dụng của dấu gạch ngang để viết cho phù hợp.- HS đọc - Các nhóm tiến hành thảo luận.- Các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- Đặt câu đúng ngữ pháp, đúng với công dụng của dấu gạch ngang. |
| **3. Củng cố dặn dò (2-3’).** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Nêu các công dụng của dấu gạch ngang.*- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy: